

# **ẢNH HƯỞNG CỦA MỘT SỐ DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐẾN ĐỜI SỐNG, VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI DÂN BỊ THU HỒI ĐẤT NÔNG NGHIỆP HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Phạm Văn Vân**

*Khoa Quản lý đất đai, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội*

*Email: phamvan@hua.edu.vn*

Ngày gửi bài: 11.03.2014

Ngày chấp nhận: 14.05.2014

## **TÓM TẮT**

Nghiên cứu ảnh hưởng của các dự án đầu tư đến đời sống, việc làm của người dân bị thu hồi đất nông nghiệp và những thách thức của việc thu hồi đất nông nghiệp trong quá trình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện Chương Mỹ nói riêng và của cả nước nói chung là một vấn đề nóng trong giai đoạn vừa qua. Kết quả nghiên cứu cho thấy từ năm 2000 đến 2010, huyện Chương Mỹ đã thu hồi đất nông nghiệp của 2.249 hộ với tổng diện tích 968,97ha. Việc thu hồi đất đóng góp quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo chiều hướng tích cực, cụ thể: nhóm ngành nông lâm thủy sản giảm còn 22,00%; công nghiệp và xây dựng cơ bản tăng lên 42,00%; Thương mại và dịch vụ tăng lên 36% (năm 2010). Tuy nhiên, việc mất đất sản xuất nông nghiệp đã làm ảnh hưởng đến một bộ phận các hộ gia đình bị thu hồi đất, cụ thể: nhóm hộ bị thu hồi đất nông nghiệp phục vụ cho các dự án khu công nghiệp và cụm công nghiệp có việc làm và tỷ lệ chuyển đổi nghề nghiệp trung bình chỉ đạt khoảng 16,5%. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy vẫn còn một số hộ có thu nhập không thay đổi, một số hộ có thu nhập bị giảm đi so với trước kia, chủ yếu tập trung vào các hộ có tỷ lệ bị thu hồi đất ít.

Từ khóa: Các dự án, Chương Mỹ, khu công nghiệp, thu hồi đất, thu nhập, việc làm.

## **Impacts of Investment Projects on Livelihood and Employment of Local People suffering Agricultural Land Acquisition in Chuong My District, Ha Noi City**

### **ABSTRACT**

The impacts of investment projects on livelihoods and employment of local people suffering agricultural land acquisition and the challenges of the land acquisition in the socio-economic development are of hottest debate, both in Vietnam in general and in Chuong My District in particular. The research results showed that from 2000-2010, 2,249 households were acquired of agricultural land with total area of 968.97 ha in the district. The land acquisition has contributed significantly to the change of economic structure: agriculture, forestry and fisheries sector decreased to 22.00%, while industry and construction increased to 42.00% and trade and services increased to 36% by 2010. However, the loss of agricultural land triggered some unexpected problems for some farmers, such as unemployment and social impact. Specifically, the change of jobs in some households suffering agricultural land acquisition for industrial clusters and parks was averagely only 16.5%. The results also indicated that the income of some local households was not changed, but some other households with less agricultural land acquisition got lower income comparison with previous period.

Keywords: Chuong My, employment, investment projects, industrial parks, income, land acquisition.

### **1. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Các dự án đầu tư phục vụ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước trong những năm gần đây của cả nước nói chung và huyện Chương Mỹ nói

riêng diễn ra rất mạnh, như việc xây dựng các khu công nghiệp (Phú Nghĩa và Miếu Môn), các cụm công nghiệp được hình thành; các tuyến giao thông được nâng cấp, xây dựng mới như (Đường Hồ Chí Minh, đường Quốc lộ 6 và trục

đường liên huyện) đã tạo ra sự tăng trưởng kinh tế cao, đa dạng hóa nguồn thu nhập, nâng cấp cơ sở hạ tầng và góp phần rất lớn trong việc xóa đói giảm nghèo ở nhiều vùng nông thôn.

Tuy nhiên, các dự án đầu tư đã gây ra nhiều hệ lụy đến quản lý đất nông nghiệp cũng như đời sống, thu nhập và việc làm của người dân, cụ thể: Trong 2 năm từ 2005-2007, tổng diện tích đất lúa trên cả nước đã giảm 34.330ha, trung bình mỗi năm giảm khoảng 17.000ha và hơn 2,5 triệu nông dân trực tiếp bị ảnh hưởng bởi quá trình thu hồi đất (Lê Hân, 2007). Theo số liệu của Nguyễn Quốc Nghi và cộng sự (2012), bình quân mỗi năm có 73.000ha đất nông nghiệp được thu hồi đã tác động đến đời sống khoảng 2,5 triệu người và trung bình cứ 1ha đất bị thu hồi, 10 người bị mất việc. Năm 2000, huyện Chương Mỹ có diện tích đất nông nghiệp là 15.074,94ha (UBND huyện Chương Mỹ, 2000). Năm 2010 diện tích đất nông nghiệp là 14.061,11ha (UBND huyện Chương Mỹ, 2010). Như vậy, bình quân mỗi năm đất nông nghiệp giảm 102,77ha, đất sản xuất nông nghiệp giảm 98,48ha, nguyên nhân chính là chuyển đất nông nghiệp sang mục đích phi nông nghiệp phục vụ cho các dự án đầu tư phát triển khu các khu công nghiệp, các cụm công nghiệp và xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông.

Trên cơ sở chỉ ra những ảnh hưởng của việc thu hồi đất phục vụ các dự án đầu tư đến đời sống và việc làm của người dân trên địa bàn huyện Chương Mỹ, mục đích của nghiên cứu là đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần ổn định đời sống, việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Chọn điểm nghiên cứu

Nghiên cứu chọn hai nhóm dự án là các khu, cụm công nghiệp và xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông. Tiến hành điều tra 1200 phiếu chia làm ba nhóm hộ (Hộ bị thu hồi hơn 70% diện tích đất; Hộ bị thu hồi 30-70%; Hộ bị thu hồi dưới 30%). Các tiêu chí và nội dung điều tra: Thông tin chung của hộ gia đình; tình hình sử dụng đất nông nghiệp, tài sản của hộ trước và sau thu hồi đất; thu nhập trước và sau thời

điểm thu hồi đất; ý kiến và đề xuất của hộ về chính sách thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giải quyết việc làm của Nhà nước khi thu hồi.

### 2.2. Điều tra thu thập số liệu

Số liệu thứ cấp được thu thập tại các cơ quan ban ngành của huyện Chương Mỹ và UBND các xã, thị trấn... với các thông tin như: Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, số liệu thống kê các doanh nghiệp trong và ngoài nước trên địa bàn huyện; số liệu kiểm kê và thống kê đất đai các năm 2000, 2005 và 2010... Số liệu sơ cấp được thu thập từ quá trình điều tra các khảo sát thực tế trong quá trình nghiên cứu. Thu thập ý kiến và cập nhật thông tin từ Phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Kế hoạch và Đầu tư, cán bộ địa chính cơ sở... cấp huyện, xã và các hộ nông dân.

### 2.3. Thống kê xử lý số liệu

Thông tin, số liệu điều tra đều được kiểm tra, bổ sung, chỉnh lý trước khi đưa vào các chương trình Excel, Microstation... để xử lý. Bên cạnh đó, sử dụng phương pháp so sánh, thống kê kinh tế để tính toán các chỉ tiêu nghiên cứu.

## 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 3.1. Giới thiệu chung về huyện Chương Mỹ

Huyện Chương Mỹ nằm về phía Tây thành phố Hà Nội: Phía Đông giáp huyện Thanh Oai, quận Hà Đông; phía Nam giáp huyện Ứng Hoà và Mỹ Đức; phía Tây giáp huyện Lương Sơn (tỉnh Hoà Bình); phía Bắc giáp huyện Hoài Đức và Quốc Oai (UBND huyện Chương Mỹ, 2010).

Địa hình huyện Chương Mỹ khá đa dạng, vừa có đặc trưng của vùng đồng bằng châu thổ, vừa có đặc trưng của vùng bán sơn địa với núi, sông, đồng, bãi, nằm xen kẽ lẫn nhau và chia thành ba vùng rõ rệt: vùng bãi, vùng đồi gò và vùng chuyên lúa. Trên địa bàn huyện có sông Đáy, sông Tích, sông Bùi chảy qua và các hồ chứa nước lớn như hồ Đồng Suông, Văn Sơn, Miếu.

Tổng diện tích tự nhiên của huyện là 232,41km<sup>2</sup>, gồm 30 đơn vị hành chính cấp xã và hai thị trấn Chúc Sơn và Xuân Mai (Phòng Thống kê huyện Chương Mỹ, 2010).

Ảnh hưởng của một số dự án đầu tư đến đời sống, việc làm của người dân bị thu hồi đất nông nghiệp huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

### 3.2. Tình hình thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng một số dự án (khu công nghiệp, cụm công nghiệp và phát triển cơ sở hạ tầng giao thông)

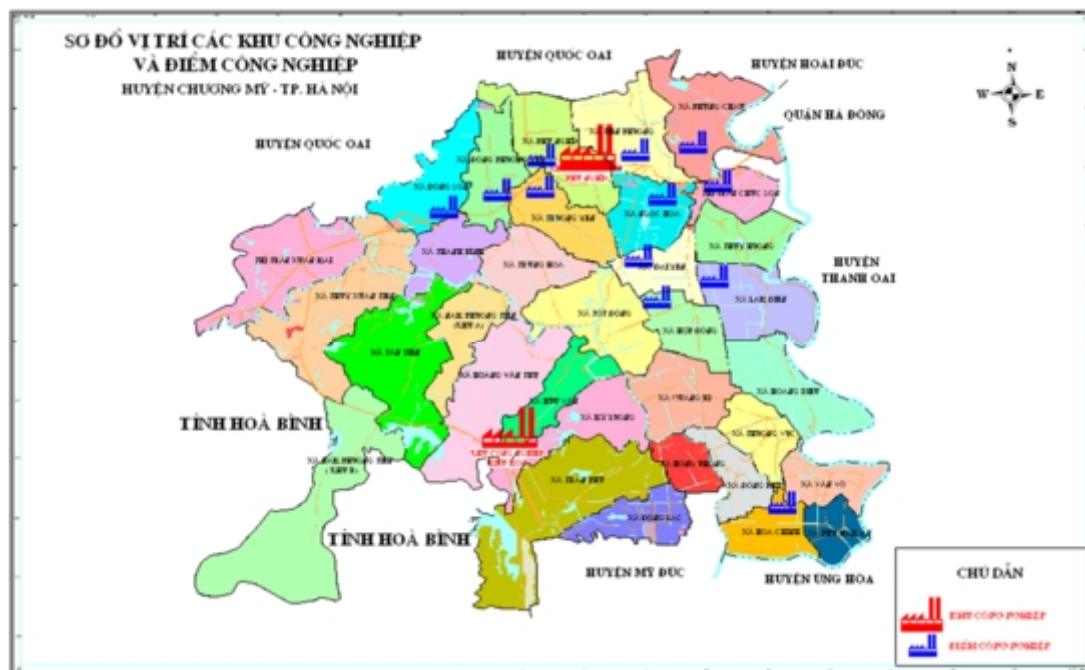
Từ năm 2000-2010, dự án phát triển khu, cụm công nghiệp gồm khu công nghiệp Miếu

Môn và Phú Nghĩa và 13 cụm công nghiệp trải đều trên toàn huyện (Hình 2). Các dự án về cơ sở hạ tầng giao thông bao gồm đường Hồ Chí Minh, quốc lộ 6 và trục đường kinh tế Bắc Nam huyện (Hình 3). Để phục vụ các dự án này, huyện đã thu hồi 1.238,41ha; trong đó diện tích đất nông nghiệp là 968,97ha. Giai đoạn này đã

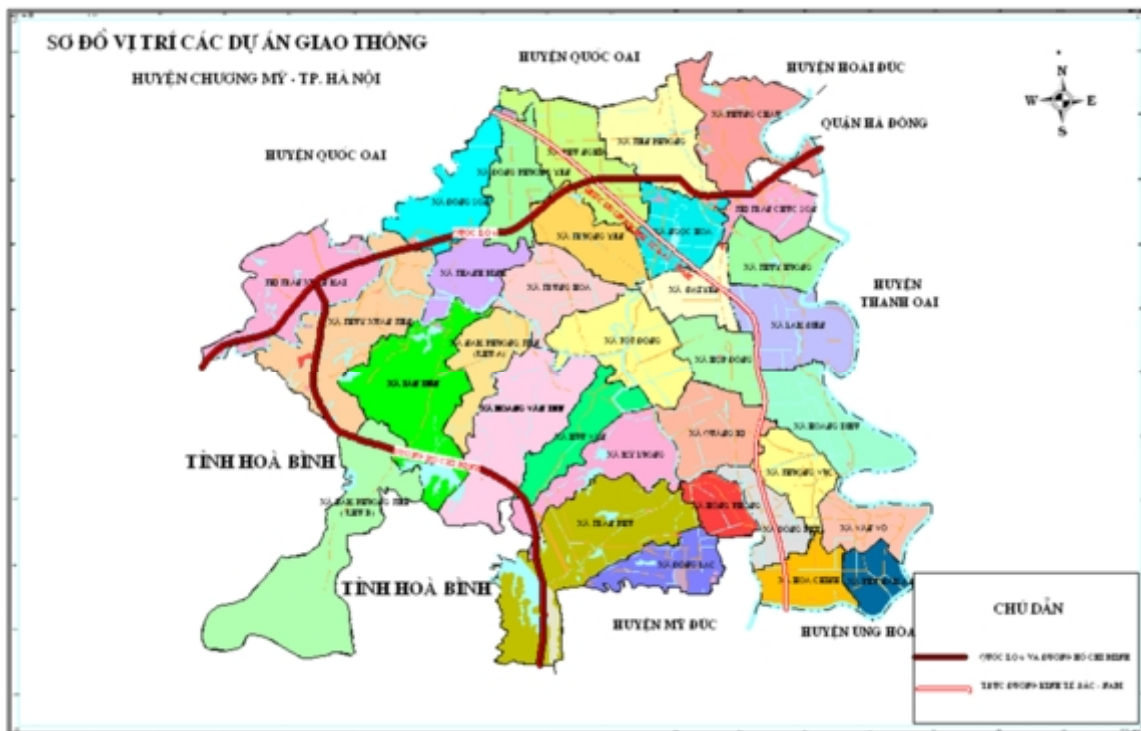
**Bảng 1. Diện tích đất bị thu hồi và số hộ bị ảnh hưởng ở huyện Chương Mỹ giai đoạn 2000-2010**

| STT                                | Các dự án                   | Tổng diện tích (ha) | Diện tích đất nông nghiệp (ha) | Diện tích đất phi nông nghiệp (ha) | Hộ có đất nông nghiệp bị thu hồi (hộ) | Số xã, thị trấn bị ảnh hưởng |
|------------------------------------|-----------------------------|---------------------|--------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------|
| <i>I Khu và cụm công nghiệp</i>    |                             |                     |                                |                                    |                                       |                              |
| 1                                  | Khu công nghiệp Phú Nghĩa   | 150,00              | 121,42                         | 28,58                              | 173                                   | 3                            |
| 2                                  | Khu công nghiệp Miếu môn    | 652,14              | 487,25                         | 164,89                             | 691                                   | 4                            |
| 3                                  | Các cụm công nghiệp         | 119,00              | 92,62                          | 26,38                              | 131                                   | 12                           |
| <i>II Cơ sở hạ tầng giao thông</i> |                             |                     |                                |                                    |                                       |                              |
| 1                                  | Đường Hồ Chí Minh           | 56,50               | 48,18                          | 8,32                               | 439                                   | 8                            |
| 2                                  | Đường Quốc Lộ 6             | 22,68               | 15,16                          | 4,42                               | 251                                   | 10                           |
| 3                                  | Đường kinh tế Bắc-Nam huyện | 238,09              | 204,34                         | 33,75                              | 564                                   | 12                           |
| <i>III Tổng</i>                    |                             | <i>1238,41</i>      | <i>968,97</i>                  | <i>266,34</i>                      | <i>2249</i>                           |                              |

Nguồn: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Chương Mỹ, 2010.



Hình 1. Sơ đồ vị trí các khu công nghiệp và cụm công nghiệp huyện Chương Mỹ



Hình 2. Sơ đồ vị trí các dự án giao thông nghiên cứu trên huyện Chương Mỹ

thu hồi của 2.249 lượt hộ nông dân với tỷ lệ từ 10-100% diện tích đất nông nghiệp. Trong số diện tích đất nông nghiệp thu hồi, 267,68ha dành cho các dự án phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, 1.254 hộ dân bị ảnh hưởng; Các dự án khu công nghiệp và cụm công nghiệp đã thu hồi 701,29ha của 995 hộ dân (Bảng 1).

Các xã bị thu hồi diện tích lớn là Mỹ Lương 151ha; Hữu Văn 139 ha; Trần Phú 109,50ha; Hoàng Văn Thụ 87,44ha; Phú Nghĩa 71,12ha. Các xã có diện tích đất thu hồi ít là Trường Yên 1,50ha; Hợp Đồng 1,57ha.

Như vậy, từ năm 2000-2010, diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi cho các dự án trên đã lên tới 968,97ha, chiếm 6,90% tổng diện tích đất nông nghiệp. Số hộ nông dân bị ảnh hưởng do thu hồi đất nông nghiệp là 2.249 lượt hộ. Tuy nhiên, thực tế mới chỉ xây dựng được 1 khu công nghiệp (khu công nghiệp Phú Nghĩa còn khu Miếu Môn không thực hiện được trong giai đoạn này), 13 cụm công nghiệp và góp phần hoàn thành các tuyến giao thông quan trọng của Quốc gia đi qua địa bàn huyện cũng như giao thông của huyện.

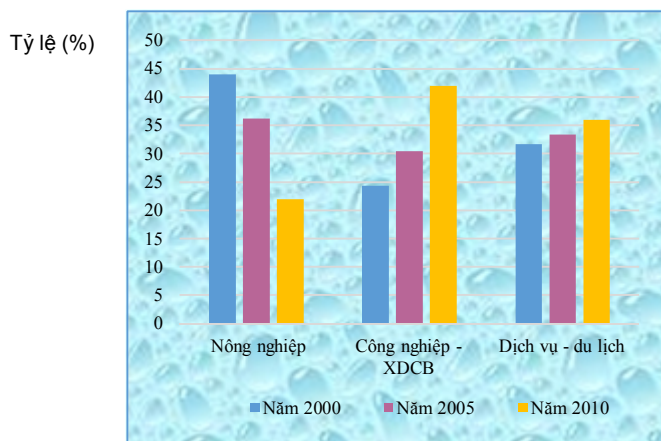
### 3.3. Ảnh hưởng của các dự án đầu tư tới đời sống, việc làm và thu nhập của các hộ nông dân bị thu hồi đất nông nghiệp

#### 3.3.1. Tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện giai đoạn 2000-2010

Trong giai đoạn 2000-2005, có rất ít các dự án đầu tư trên địa bàn huyện nên ngành nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất. Giai đoạn 2006-2010 các dự án đầu tư được triển khai mạnh nên tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện giai đoạn 2006-2010 cao hơn hẳn giai đoạn trước (Hình 3).

Cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch đúng hướng, so sánh năm 2000 với năm 2010, nhóm ngành nông-lâm-thủy sản giảm từ 44,0% xuống 22,00%; Công nghiệp và xây dựng cơ bản tăng từ 24,3% lên 42,00%; Thương mại và dịch vụ tăng từ 31,7% lên 36% (Hình 3) (Phòng thống kê huyện Chương Mỹ, 2000, 2010). Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 2,4 triệu đồng lên 11 triệu đồng/năm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 24,5% xuống còn 10,3% (Huyện ủy huyện Chương Mỹ, 2000, 2010).

Ảnh hưởng của một số dự án đầu tư đến đời sống, việc làm của người dân bị thu hồi đất nông nghiệp huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội



Hình 3. Biểu đồ cơ cấu các ngành kinh tế của huyện Chương Mỹ qua một số năm

Nguồn: Phòng thống kê huyện Chương Mỹ 2000, 2005, 2010

### 3.3.2. Ảnh hưởng của các dự án đầu tư đến cơ cấu lao động

Số liệu điều tra cơ cấu ngành nghề của các hộ bị thu hồi đất cho thấy: trên 68% số hộ chuyên làm nông nghiệp; làm dịch vụ chỉ chiếm 9,2%, làm tiểu thủ công nghiệp khoảng 6%, làm nghề xây dựng khoảng 2%, còn lại là các hộ phi nông nghiệp khác. Quá trình thu hồi đất nông nghiệp đã làm tăng nhanh số lao động phi nông nghiệp, theo đó cơ cấu lao động, ngành nghề cũng thay đổi (Bảng 2).

Như vậy, tỷ lệ lao động nông nghiệp trước và sau khi thu hồi giảm 26,66%, ngược lại, lao động phi nông nghiệp tăng 16,17%, lao động làm việc ngoài địa phương cũng tăng từ 10,5%. Điều này có nghĩa, rất nhiều người dân không còn ruộng đã phải chuyển nghề sang làm công

nhân công nghiệp, buôn bán, dịch vụ hoặc đi sang các tỉnh khác làm việc.

### 3.3.3. Ảnh hưởng của các dự án đầu tư đến việc làm của các hộ bị thu hồi đất nông nghiệp

Tính trung bình trên số liệu điều tra cho thấy: chỉ có 78,50% số lao động có đủ việc làm (số lao động nông nghiệp vẫn giữ nguyên nghề cũ là 62%; số lao động chuyển đổi sang nghề mới là 16,50%), còn 21,50% không có việc làm hoặc không có việc làm ổn định (Bảng 3).

Như vậy, cứ mỗi hộ bị thu hồi đất có 1,5 lao động rơi vào tình trạng không có việc làm. Mỗi héc ta đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi có tới 4,2 hộ bị ảnh hưởng và 6,5 lao động mất việc. Một trong những nguyên nhân khiến chỉ được

Bảng 2. Thay đổi cơ cấu ngành nghề và lao động và của người dân trước và sau khi bị thu hồi đất phục vụ cho các dự án đầu tư

| STT | Chỉ tiêu                           | Trước khi thu hồi đất |           | Sau khi thu hồi đất |           |
|-----|------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------|-----------|
|     |                                    | Tổng số (người)       | Tỷ lệ (%) | Tổng số (người)     | Tỷ lệ (%) |
| 1   | Lao động nông nghiệp               | 910                   | 75,83     | 590                 | 49,17     |
| 2   | Lao động phi nông nghiệp           | 202                   | 16,83     | 396                 | 33,00     |
| 2.1 | Lao động tiểu thủ công nghiệp      | 90                    | 7,50      | 152                 | 12,67     |
| 2.2 | Lao động buôn bán nhỏ, dịch vụ     | 42                    | 3,50      | 106                 | 8,83      |
| 2.3 | Cán bộ, công nhân viên             | 70                    | 5,83      | 138                 | 11,50     |
| 3   | Lao động làm việc ngoài địa phương | 88                    | 7,33      | 214                 | 17,83     |

**Bảng 3. Thay đổi việc làm của người dân trước và sau khi bị thu hồi đất**

| STT | Chi tiêu                          | Các dự án đường giao thông |           | Khu và các cụm công nghiệp |           | Tỷ lệ trung bình (%) |
|-----|-----------------------------------|----------------------------|-----------|----------------------------|-----------|----------------------|
|     |                                   | Số lao động (người)        | Tỷ lệ (%) | Số lao động (người)        | Tỷ lệ (%) |                      |
| 1   | Lao động và việc làm              |                            |           |                            |           |                      |
| 1.1 | Số lao động có đủ việc làm        | 449                        | 74,83     | 493                        | 82,17     | 78,50                |
| 1.2 | Số LĐ thiếu và không có việc làm  | 151                        | 25,17     | 107                        | 17,83     | 21,50                |
| 2   | Lao động và chuyển đổi ngành nghề |                            |           |                            |           |                      |
| 2.1 | Số lao động có việc làm như cũ    | 371                        | 61,83     | 373                        | 62,17     | 62,00                |
| 2.2 | Số lao động chuyển việc làm mới   | 78                         | 13,00     | 120                        | 20,00     | 16,50                |
| 2.3 | Số LĐ thiếu và không có việc làm  | 151                        | 25,17     | 107                        | 17,83     | 21,50                |

một tỷ lệ nhỏ (15,78%) những người lao động trong các hộ bị thu hồi đất được tuyển dụng vào các cơ sở sản xuất là do phần lớn họ (76,77%) là những người chưa được đào tạo (lao động phổ thông).

### **3.3.4. Ảnh hưởng của các dự án đầu tư đến đời sống người dân bị thu hồi đất nông nghiệp**

#### *a. Phương thức sử dụng tiền bồi thường và hỗ trợ của người dân bị thu hồi đất*

Đầu tư vào sản xuất kinh doanh dịch vụ ở nhóm dự án khu và cụm công nghiệp là 13,00% trong khi đó ở nhóm đường giao thông là 23,50%. Đầu tư cho con cái học hành trong đó có cả học nghề ở nhóm khu và cụm công nghiệp là 20,50% trong khi đó ở nhóm đường giao thông là 16,50%. Số tiền bồi thường được sử dụng để xây

dựng, sửa chữa nhà cửa ở nhóm khu và cụm công nghiệp là 15,33% trong khi đó ở nhóm đường giao thông là 18,50%. Đầu tư mua đồ dùng sinh hoạt gia đình như xe máy, ti vi, tủ lạnh... ở nhóm khu và cụm công nghiệp là 28% trong khi đó ở nhóm đường giao thông là 24,83% và một số mục đích khác (Bảng 4).

Số tiền bồi thường hỗ trợ được các hộ sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau. 16,92% sử dụng số tiền bồi thường để xây dựng, sửa chữa nhà cửa; 18,25% đầu tư vào sản xuất kinh doanh dịch vụ phi nông nghiệp như xây nhà trọ cho thuê, cửa hàng tạp hóa, dịch vụ ăn uống; 26,42% sử dụng tiền dùng để mua sắm xe máy, ti vi, tủ lạnh; 12,67% gửi tiết kiệm; 18,50% đầu tư cho con cái học hành (trong đó có cả học nghề).

**Bảng 4. Phương thức sử dụng tiền bồi thường hỗ trợ của người dân**

| STT | Mục đích sử dụng                       | Các dự án đường giao thông |           | Khu và các cụm công nghiệp |           | Tỷ lệ trung bình (%) |
|-----|--|----------------------------|-----------|----------------------------|-----------|----------------------|
|     |  | Tổng số hộ tra (hộ)        | Tỷ lệ (%) | Tổng số hộ tra (hộ)        | Tỷ lệ (%) |                      |
| 1   | Đầu tư vào sản xuất kinh doanh dịch vụ | 141                        | 23,50     | 78                         | 13,00     | 18,25                |
| 2   | Đầu tư học nghề                        | 99                         | 16,50     | 123                        | 20,50     | 18,50                |
| 3   | Đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà cửa      | 111                        | 18,50     | 92                         | 15,33     | 16,92                |
| 4   | Mua đồ dùng sinh hoạt gia đình         | 149                        | 24,83     | 168                        | 28,00     | 26,42                |
| 5   | Cho vay                                | 7                          | 1,17      | 19                         | 3,17      | 2,17                 |
| 6   | Gửi tiết kiệm ngân hàng                | 83                         | 13,83     | 69                         | 11,50     | 12,67                |
| 7   | Mục đích khác                          | 10                         | 1,67      | 51                         | 8,50      | 5,08                 |

**Bảng 5. Thay đổi kinh tế của các hộ sau khi bị thu hồi đất**

| STT | Các chỉ tiêu   | Các dự án đường giao thông |           | Các dự án khu và cụm công nghiệp |           | Tỷ lệ trung bình (%) |
|-----|----------------|----------------------------|-----------|----------------------------------|-----------|----------------------|
|     |                | Tổng số hộ tra (hộ)        | Tỷ lệ (%) | Tổng số hộ tra (hộ)              | Tỷ lệ (%) |                      |
| 1   | Tăng lên       | 430                        | 71,67     | 435                              | 72,66     | 72,17                |
| 3   | Không thay đổi | 88                         | 14,67     | 94                               | 15,67     | 15,17                |
| 4   | Giảm đi        | 82                         | 13,67     | 71                               | 11,83     | 12,66                |

Như vậy, đời sống vật chất và tinh thần của phần lớn người dân nông thôn có đất bị thu hồi có khá hơn trước đây. Tuy nhiên, đây mới là vẻ bề ngoài bởi lẽ người dân có sẵn tiền bồi thường, do chưa biết cách đầu tư sản xuất kinh doanh cái gì nên đã dùng để xây nhà và sắm các phương tiện sinh hoạt. Về lâu dài, họ sẽ không còn nguồn thu nhập nào đáng kể mang tính ổn định, vì không có việc làm chắc chắn. Do đó, sự phát triển bền vững về đời sống vật chất và tinh thần của hộ bị thu hồi đất chưa thực sự đảm bảo.

*b. Ảnh hưởng của các dự án đầu tư đến tình hình ổn định cuộc sống của hộ gia đình*

Kết quả của quá trình thu hồi đất cho các dự án là phân hoá các hộ nông dân thành 3 nhóm: Nhóm hộ thuần nông, đây là các hộ nông dân vẫn theo nghề cũ và không thay đổi nghề nghiệp sau khi bị thu hồi đất. Các hộ thuần nông thu nhập bình quân là 14,8 triệu đồng/hộ/năm ( $\pm 3,5$  triệu đồng/hộ/năm). Nhóm hộ vừa làm nông nghiệp vừa làm phi nông nghiệp, đây là các hộ nông dân vẫn theo nghề cũ và có một chút thay đổi nghề nghiệp sau khi bị

thu hồi đất. Các hộ này thu nhập bình quân là 22,5 triệu đồng/hộ/năm ( $\pm 5,0$  triệu đồng/hộ/năm). Nhóm hộ phi nông nghiệp, đây là các hộ nông dân chuyển từ nông nghiệp sang. Các hộ này có thu nhập từ ngành nghề bình quân 33,4 triệu đồng/hộ/năm ( $\pm 11,0$  triệu đồng/hộ/năm).

Như vậy, kết quả nghiên cứu cho thấy đa số kinh tế của hộ gia đình tăng lên so với trước khi thu hồi đất. Đối với các dự án đường giao thông: 71,67% gia đình có kinh tế tăng lên so với trước khi bị thu hồi đất; 13,67% kinh tế gia đình giảm đi so với trước. Đối với các dự án khu và cụm công nghiệp: 72,66% kinh tế hộ gia đình tăng lên so với trước (Bảng 5).

*c. Tiếp cận các cơ sở hạ tầng, phúc lợi xã hội sau khi bị thu hồi đất*

Kết quả nghiên cứu cho thấy, sau khi thu hồi đất tình hình tiếp cận cơ sở hạ tầng, phúc lợi xã hội của người dân đều tốt hơn trước (80% nhóm các dự án đường giao thông, 75% nhóm các dự án khu và cụm công nghiệp), đó là do các cơ sở hạ tầng phúc lợi được đầu tư và xây dựng

**Bảng 6. Tiếp cận cơ sở hạ tầng, phúc lợi xã hội của các hộ dân sau khi bị thu hồi đất**

| STT | Các chỉ tiêu         | Các dự án đường giao thông |           | Các dự án khu và cụm công nghiệp |           | Tỷ lệ trung bình (%) |
|-----|----------------------|----------------------------|-----------|----------------------------------|-----------|----------------------|
|     |                      | Tổng số (hộ)               | Tỷ lệ (%) | Tổng số (hộ)                     | Tỷ lệ (%) |                      |
| 1   | Tốt hơn rất nhiều    | 260                        | 43,33     | 250                              | 41,67     | 42,50                |
| 2   | Tốt hơn              | 220                        | 36,67     | 200                              | 33,33     | 35,00                |
| 3   | Không có sự thay đổi | 70                         | 11,67     | 100                              | 16,67     | 14,17                |
| 4   | Kém đi               | 40                         | 6,67      | 30                               | 5,00      | 5,84                 |
| 5   | Kém đi rất nhiều     | 10                         | 1,67      | 20                               | 3,63      | 2,49                 |

một cách đồng bộ. Chỉ có 1,67% nhóm các dự án đường giao thông và 3,63% nhóm các dự án khu và cụm công nghiệp là kém hơn so với trước khi bị thu hồi đất (nguyên nhân chính là các hộ này nằm trong các khu công nghiệp và hệ thống giao thông còn đang trong giai đoạn hoàn thiện). Như vậy, rõ ràng việc xây dựng các dự án có ảnh hưởng tốt tới quá trình tiếp cận, hưởng thụ cơ sở hạ tầng, phúc lợi xã hội (Bảng 6).

## 4. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 4.1. Kết luận

Trong giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2010, diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi là 968,97 ha, chiếm 6,90% tổng diện tích đất nông nghiệp. Số hộ nông dân bị ảnh hưởng do thu hồi đất nông nghiệp là 2.249 lượt hộ. Diện tích đất nông nghiệp mất đi dẫn đến diện tích sản xuất nông nghiệp giảm đi; Tính trung bình cứ 1ha đất nông nghiệp mất đi sẽ làm ảnh hưởng đến 4,2 hộ gia đình và ảnh hưởng đến 6,5 lao động.

Việc thu hồi đất nông nghiệp phục vụ các dự án đầu tư làm cho cơ cấu lao động của các hộ bị thay đổi (lao động nông nghiệp giảm từ 75,83% xuống còn 49,17%; lao động phi nông nghiệp tăng từ 16,83% lên 33%); tỷ lệ có việc làm của người dân bị thu hồi đất chỉ đạt 78,50% (21,50% không có việc làm); kinh tế, đời sống của người dân có đất bị thu hồi đạt 72,17% tiến triển tốt lên và 77,50% tiếp cận được với các công trình phúc lợi của nhà nước.

Thu hồi đất nông nghiệp để phục vụ cho các dự án phát triển các khu, cụm công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông đã đem lại những thành tựu to lớn, khẳng định vai trò quan trọng của sự nghiệp công nghiệp hóa-hiện đại hóa, đẩy nhanh tiến trình hội nhập với nền kinh tế khu vực và quốc tế.

### 3.4. Kiến nghị

Về đào tạo nghề và bố trí việc làm cho các hộ dân bị thu hồi đất nông nghiệp: Hỗ trợ nông dân bị thu hồi đất nông nghiệp học nghề; tăng dần tỷ lệ đầu tư cho đào tạo nghề dài hạn; đa dạng hóa nguồn và phương thức trả học phí;

dùng một phần tiền đền bù để đào tạo nghề bắt buộc, có chính sách ưu tiên xuất khẩu lao động kỹ thuật đối với lao động trẻ; đào tạo chuyển đổi nghề phù hợp, hỗ trợ họ tiếp cận hệ thống tín dụng của địa phương để phát triển kinh tế gia đình, kinh doanh cá thể, tiểu thương,... Ưu đãi, miễn, giảm thuế với người lao động lớn tuổi, lao động trình độ học vấn thấp.

Về giải pháp chuyển dịch cơ cấu kinh tế cho các hộ dân bị thu hồi đất nông nghiệp: chuyển dịch cơ cấu dựa vào bồi thường đất dịch vụ, mở ki-ốt bán hàng, tổ chức cung cấp các dịch vụ đô thị tại những vùng ven trục lộ giao thông hay các khu công nghiệp, khu dân cư thay vì bồi thường bằng tiền.

Về giải pháp ổn định tâm lý, tập quán, lối sống, văn hóa có vai trò to lớn trong cuộc sống cộng đồng, giúp người dân tin tưởng, lạc quan, chuyển thành hành động biết giữ gìn và phát huy những truyền thống tốt đẹp, góp phần thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Thủ đô.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Hân (2007), Giải Pháp Cho Nông Dân Mất Đất, Nông thôn ngày nay 5: 11-13.
- Nguyễn Quốc Nghi, Nguyễn Thị Bảo Châu, Nguyễn Đình Yên Oanh, Nguyễn Thị Thanh Huệ và Trương Toại Nguyễn (2012). Nghiên cứu tác động của khu công nghiệp đến sự thay đổi thu nhập của cộng đồng bị thu hồi đất: trường hợp khu công nghiệp Hòa phú tỉnh Vĩnh Long, Kỷ yếu Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ. tr. 19-28.
- Huyện ủy huyện Chương Mỹ (2010), Báo cáo chính trị của Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ XXII của huyện Chương Mỹ lần thứ XXII nhiệm kỳ 2010-2015, Số 01-BC/HU, Hà Nội.
- Phòng Thống kê huyện Chương Mỹ (2000), Niên giám thống kê huyện Chương Mỹ, Huyện Chương Mỹ, Hà Tây.
- Phòng Thống kê huyện Chương Mỹ (2005), Niên giám thống kê huyện Chương Mỹ, Huyện Chương Mỹ, Hà Tây.
- Phòng Thống kê huyện Chương Mỹ (2010), Niên giám thống kê huyện Chương Mỹ, Huyện Chương Mỹ, Hà Nội.
- UBND huyện Chương Mỹ (2010), Báo cáo thống kê, kiểm kê đất đai, Huyện Chương Mỹ, Hà Nội